TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 06/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Len; Ông Trần Anh Tuấn;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Bà Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Như thanh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/HSST-QĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 24/12/2021 đối với các bị cáo:

1. **Hà Văn L.;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 05 năm 1986 tại: huyện Như Thanh, Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Công Liệu - (đã chết); Con bà: Hà Thị Háy - (đã chết); Gia đình có 07 anh, chị, em, bị cáo là con út. Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 05/6/2021 Hà Văn L. bị Công an xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhân thân: Năm 2010 Hà Văn L. bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; năm 2012 Hà Văn L. bị Công an huyện Như thanh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Tiến Đ.**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 3 năm 1990 tại: xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở hiện nay: thôn Kim Đồng, xã Thanh Kỳ, Như Thanh, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình C - SN 1961; Con bà: Hoàng Thị L - SN 1965; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út. Vợ: Lô Thị D - SN 1993; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/6/2021 Nguyễn Tiến Đ. bị công an xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhân thân:

Năm 2007 Nguyễn Tiến Đ. bị chủ tịch UBND huyện Như Thanh ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng; năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn L.: Bà Nguyễn Thị Hương, Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh số 4, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

** Bị hại:*

Xí nghiệp gỗ AP; Địa chỉ: thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Có ông Lê Sĩ Đàm - Sinh năm 1968 - Phó giám đốc Công ty, làm đại diện hợp pháp; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lương Hồng P - Sinh năm 2001; Trú tại: Thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Chị Trần Thị T - Sinh năm 1986: Thôn Tây Sơn, xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 07/8/2021 Hà Văn L. - SN 1986 trú tại thôn Thanh Trung, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa và Nguyễn Tiến Đ. - SN 1990 trú tại thôn Kim Đồng, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa cùng nhau đi uống nước tại quán gần Xí nghiệp Chế biến gỗ AP có địa chỉ tại thôn thanh Trung, xã thanh kỳ, huyện Như Thanh. Trong lúc uống nước, nói chuyện Hà Văn L. rủ Nguyễn Tiến Đ. vào trong xí nghiệp chế biến gỗ AP trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài thì Đ. đồng ý. Sau đó Đ. và L. đi xe máy biển kiểm soát 36M9-0072 của Đ. đến nghĩa địa thôn Thành Trung, xã Thanh Kỳ để xe ở lại rồi đi bộ men theo khe nước để vào khu vực chăn nuôi của xí nghiệp. Khi đi đến khu vực tường bê tông bị đổ sập, L. và Đ. thấy một tấm sắt hợp kim đang được dựng làm rào chắn, cả hai cùng nhau dỡ và khiêng tấm sắt ra ngoài. Ra đến nghĩa địa, Đ. ở lại trông tấm sắt còn L. lấy xe máy đi đến nhà anh Lương Hồng P sinh năm 2001 trú cùng thôn với L. mượn chiếc xe máy kéo để mang tấm sắt đi bán. Đ. cùng với L. chở tấm sắt xuống cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trần Thị h - Sinh năm 1986; trú tại thôn Tây Sơn, xã Phú Sơn, thị xã Nghi Sơn để bán. Do sợ bị chị T nhận ra L. và nghi ngờ tấm sắt là do trộm cắp mà có nên khi đến cửa hàng L. để cho anh Đ. trực tiếp giao dịch bán tấm sắt cho chị T, Đ. bán tấm sắt với giá 670.000 (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng). Sau đó Đ. bảo L. đi về và rồi sau đó cùng nhau tiêu xài hết số tiền có được. Trên đường về L. hỏi Đ. tại sao không lấy trộm con lợn trong xí nghiệp để bán được nhiều tiền hơn thì được Đ. trả lời để hôm sau lấy.

Đến chiều ngày 08/8/2021 khi gặp nhau, L. rủ Đ. đi trộm nốt con lợn trong xí nghiệp nhưng Đ. không đồng ý và hẹn L. đến tối đi lấy. Đến nửa đêm ngày 08, rạng

sáng ngày 9/8/2021 Đ. đi xe máy đến nhà L. để cùng L. đi trộm con lợn trong xí nghiệp chế biến gỗ AP. Cả hai đi xe máy đến nghĩa địa thôn Thành Trung, xã Thanh Kỳ để đi vào khu chăn nuôi của xí nghiệp theo đường cũ. Trên đường đi vào Đ. mang theo đoạn dây dù có sẵn ở trên xe máy và lấy được một vỏ bao bì màu trắng ở bờ đường của xí nghiệp để làm công cụ vây bắt con lợn. Khi Đ. túm được con lợn thì L. giữ chân còn Đ. dùng dây mang theo buộc chân và mõm của con lợn, rồi cùng nhau bỏ con lợn vào bao bì. Sau khi mang con lợn ra khỏi xí nghiệp, L. chở Đ. ngồi phía sau ôm theo con lợn đi xuống thị xã Nghi Sơn tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi, Đ. bảo L. sẽ mang con lượn xuống nhà chị Trần Thị Tiến - Sinh năm 1976; trú tại thôn Quyết Thắng, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn để hỏi bán. Do đang có mâu thuẫn với chồng chị Tiến nên khi gần đến nơi L. để cho Đ. mang con lợn vào bán còn L. đứng ở ngoài đường chờ Đ.. Khi Đ. vào nhà chị Tiến thì trời vẫn chưa sáng, chị Tiến chưa ngủ dậy nên Đ. để con lợn vào góc sân, nói vọng vào trong nhà "Chị T ơi cho em gửi lại con lợn". Do chưa bán được lợn nhưng ngại L. đòi đi bán bằng được nên đến khi quay ra đón L., Đ. nói đã bán được con lợn với giá 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi và cả hai về nhà ngủ. Đến sáng ngày 09/8/2021 khi nghe tin lực lượng Công an đang điều tra vụ mất trộm tại Xí nghiệp chế biến gỗ AP, Nguyễn Tiến Đ. đã bỏ trốn khỏi địa phương, Hà Văn L. được triệu tập làm việc và đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình cùng Nguyễn Tiến Đ..

Ngày 12/8/2021 CQ CSĐT Công an huyện Như Thanh đã có yêu cầu định giá tài sản số 32/CSĐT xác định giá trị con lợn, và tấm kim loại bị mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh kết luận:

- 01 tấm sắt hợp kim màu nâu đen, có nhiều ô rỗng hình chữ nhật, chiều dài 2,47 mét, chiều rộng 01 mét, dày 0,025 mét, nặng 67 kg, được mua và sử dụng từ năm 2017 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 536.000đ (Năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- 01 con lợn đực lông màu đen, đang còn sống, nặng 23kg, mua cách thời điểm bị mất trộm khoảng 01 tháng có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị trộm cắp là: 3.986.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Đến ngày 22/9/2021 CQ CSĐT công an huyện Như Thanh ra quyết định khởi tố vụ án và quyết định khởi tố bị can đối với Hà Văn L. và Nguyễn Tiến Đ.. Tuy nhiên Đ. không có mặt tại địa phương, đến ngày 05/10/2021 thì Đ. đến CQ CSĐT Công an huyện Như Thanh đầu thú và khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng bị cáo L..

- Đối với chị Trần Thị T khi Đ. bán tấm sắt hợp kim thì chị T không biết tấm sắt là do Đ. và L. trộm cắp mà có. Tấm sắt được chị T và Đ. mua bán với nhau theo giá sắt thị trường thu mua phế liệu. Do đó không có căn cứ, cơ sở để xử lý đối với chị Trần Thị T về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Đối với chị Trần Thị T, thời điểm Đ. mang con lợn vào nhà gửi thì chị T chưa ngủ dậy, chị T không biết con lợn là của ai, từ đâu mà có. Sau đó con lợn được chị T giao nộp lại cho công an xã Thanh Kỳ theo quy định. Do đó không có căn cứ, cơ sở để xử lý đối với chị Trần Thị T về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAX, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát 36M9-0072 mà Nguyễn Tiến Đ. và Hà Văn L. 02 lần sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, tiêu thụ tài sản được xác định là xe máy của Đ.. Ngày 09/8/2021 khi nghe tin lực lượng Công an đang điều tra vụ mất trộm tại Xí nghiệp chế biến gỗ AP, Nguyễn Tiến Đ. đã mang theo chiếc xe bỏ trốn khỏi địa phương. Chiếc xe được Đ. bán cho một người qua được tại thị xã Nghi Sơn để lấy tiền bỏ trốn. Hiện tại Đ. không thể giao nộp lại chiếc xe theo yêu cầu của Cơ quan điều tra. Ngày 03/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 257/CSĐT truy tìm chiếc xe có đặc điểm nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật; đến nay chưa có kết quả.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với con lợn được chị Trần Thị T giao nộp lại cho Công an xã Thanh Kỳ vào ngày 10/8/2021 thì ngay sau khi tiếp nhận Công an xã Thanh Kỳ đã tiến hành xác định khối lượng và quy trữ con lợn cho ông Lê Sỹ Đ - Phó giám đốc, đại diện hợp pháp của xí nghiệp chế biến gỗ AP để trông coi, chăm sóc, quản lý theo quy định.

- Đối với tấm sắt hợp kim Công an xã Thanh Kỳ đã bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh vào ngày 11/8/2021 theo quy định.

Quá trình điều tra xác định cả tấm sắt và con lợn đều là tài sản hợp pháp của xí nghiệp chế biến gỗ AP. Ngày 04/9/2021 ông Lê Sĩ Đ - Phó giám đốc, đại diện hợp pháp của Xí nghiệp chế biến gỗ AP có đơn xin nhận lại tài sản. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi được nhận lại tài sản bị trộm cắp thì ông Lê Sĩ Đ - Phó giám đốc, đại diện hợp pháp của Xí nghiệp chế biến gỗ AP không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

- Đối với số tiền 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) Hà Văn L. và Nguyễn Tiến Đ. có được từ việc bán tấm sắt hợp kim cho chị Trần Thị Thanh thì L. và Đ. đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Quá trình làm việc với cơ quan Công an chị Trần Thị Thanh không yêu cầu L. và Đ. phải hoàn trả số tiền hay đề nghị bồi thường dân sự nào khác.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, truy tố các bị cáo Hà Văn L. và Nguyễn Tiến Đ. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo L. và bị cáo Đ..

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Các bị cáo Hà Văn L. và Nguyễn Tiến Đ. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn L. từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 58; 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ. từ 12 đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 để tuyên phần án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo L. và Đ..

Về quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, bà Nguyễn Thị Hương là:

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ, nghe luận tội của Kiểm sát viên và xét hỏi công khai tại phiên tòa. Người bào chữa không đối đáp gì với Kiểm sát viên. Tuy nhiên, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh khó khăn của gia đình; bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L..

- Bị cáo Hà Văn L. là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn nên đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi đó đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đó là: Trưa ngày 07/8/2021 Hà Văn L. đã rủ Nguyễn Tiến Đ. đến Xí nghiệp chế biến gỗ AP để trộm cắp tài sản là một tấm sắt hợp kim đang làm rào chắn, sau đó đem bán được 670.000đ và cả hai bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến đêm ngày 08, rạng sáng ngày 09/8/2021 Đ. và L. tiếp tục đi xe máy đến xí nghiệp AP bắt trộm được con lợn bỏ vào bì rồi chở xuống thị xã Nghi Sơn tìm nơi tiêu thụ nhưng chưa tìm được nên đã mang đến nhà chị Trần Thị Tiến SN

- 1976, ở thôn Quyết Thắng, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn thì Đ. gửi con lợn vào đó. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh kết luận: tấm sắt hợp kim bị mất có giá trị là 536.000đ; con lợn đực bị trộm cắp có giá trị 3.450.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá ở thời điểm các bị cáo đã trộm cắp là 3.986.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Như vậy, lời khai các của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố các bị cáo Hà Văn L. và Nguyễn Tiến Đ. về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án là khác nhau, bị cáo L. là người rủ rê bị các Đ., trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ. là người cũng trực tiếp trộm cắp tài sản và hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy.

- Tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo L. và Đ. phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, được quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đ. còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là đầu thú được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không bị phạt tiền.

[5] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

- Đối với chị Trần Thị Thanh khi Đ. bán tấm sắt hợp kim, chị T không biết tấm sắt là do Đ. và L. trộm cắp mà có. Việc mua bán theo giá sắt thị trường thu mua phế liệu. Do đó không có căn cứ, cơ sở để xử lý đối với chị Trần Thị T về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Đối với chị Trần Thị T, thời điểm Đ. mang con lợn vào nhà gửi thì chị T chưa ngủ dậy, chị T không biết con lợn là của ai, từ đâu mà có. Sau đó con lợn được chị T giao nộp lại cho công an xã Thanh Kỳ theo quy định. Do đó không có căn cứ, cơ sở để xử lý đối với chị Trần Thị T về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HUNDAX, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát 36M9-0072 mà Nguyễn Tiến Đ. và Hà Văn L. 02 lần sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, tiêu thụ tài sản được xác định là xe máy của Đ.. Ngày 09/8/2021 khi nghe tin lực lượng Công an đang điều tra vụ mất trộm tại Xí nghiệp chế biến gỗ

AP Nguyễn Tiến Đ. đã mang theo chiếc xe bỏ trốn khỏi địa phương. Chiếc xe được Đ. bán cho một người qua được tại thị xã Nghi Sơn để lấy tiền bỏ trốn. Hiện tại Đ. không thể giao nộp lại chiếc xe theo yêu cầu của Cơ quan điều tra. Ngày 03/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 257/CSĐT truy tìm chiếc xe có đặc điểm nêu trên để xử lý theo quy định của pháp luật; đến nay chưa có kết quả.

Các vấn đề trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Thanh đã thực hiện đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi được nhận lại tài sản bị trộm cắp thì ông Lê Sĩ Đ - Phó giám đốc, đại diện hợp pháp của Xí nghiệp chế biến gỗ AP đã không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

- Đối với số tiền 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) bị cáo Hà Văn L. và Nguyễn Tiến Đ. có được từ việc bán tấm sắt hợp kim cho chị Trần Thị Thanh, sau đó L. và Đ. đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu các bị cáo L. và Đ. phải hoàn trả số tiền hay đề nghị bồi thường dân sự nào khác.

Các vấn đề trên Hội đồng xét xử thấy là phù hợp, đúng pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí:

- Bị cáo Hà Văn L. là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Tiến Đ. phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm;

[8] Về kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Hà Văn L. và bị cáo Nguyễn Tiến Đ. phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn L. 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ. 13 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Tiến Đ. phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hà Văn L. được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- THADS huyện Như Thanh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Dũng